

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HƯNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 6 - 2025

V/v ly hôn giữa chị Quế và anh Thoại

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Hùng Phương

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Mạnh Toàn;

2. Bà Dương Thị Vui;

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:** Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

\* Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa vắng mặt chị Q, anh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Vũ Thị Q vắng mặt (Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt). Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như quá trình tham gia tố tụng tại toà án, nguyên đơn chị Vũ Thị Q trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn vào ngày 05 tháng 4 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do dịch Covid-19 bùng phát, phức tạp, kinh tế gia đình

khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị Vũ Thị Q xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Trúc L, sinh ngày 07/01/2020 (Hiện cháu L đang sống cùng với chị Q). Ly hôn chị Q đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị Q xác nhận hai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị Q đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Hoàng Văn T không có mặt. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh T, thể hiện anh T vẫn có hộ khẩu tại xóm A, xã N. Anh T đi làm xa nhưng vẫn thường xuyên liên lạc và đi về nhà tại xóm A, xã N, huyện N. Ông Hoàng Văn K, bố đẻ anh T có ý kiến như sau: Anh T đã biết được việc chị Q đề nghị ly hôn và Toà án huyện N đang thụ lý giải quyết, anh T không ly hôn nhưng nếu chị Q quyết tâm ly hôn thì tùy chị. Anh T nhất trí việc để chị Q nuôi con sau ly hôn. Các con đã trưởng thành nên việc ly hôn hay không các con tự quyết định, gia đình không có ý kiến. Ông K đề nghị Toà án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật và cam kết sẽ giao đầy đủ các văn bản của Toà án cho anh T khi Toà án gửi về cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Q và anh Hoàng Văn T; giao cháu Hoàng Trúc L cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q. Về án phí dân sự sơ thẩm: đề nghị hội đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị Vũ Thị Q có đơn xin ly hôn anh

Hoàng Văn T và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Vũ Thị Q vắng mặt nhưng chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt không có lý do nhưng anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt là lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Q và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Vũ Thị Q và anh Hoàng Văn T vào tháng 4/2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N là hôn nhân tự do, tiến bộ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng chị Q, anh T sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định đã tổng đạt đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cho anh Hoàng Văn T nhưng anh T vẫn vắng mặt không hợp tác mà anh T chỉ có nói với gia đình là không ly hôn, nếu chị Q nhất quyết ly hôn thì tùy. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Q và anh T.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh T đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Q xin ly hôn anh T nên chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Q và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là cháu Hoàng Trúc L, sinh ngày 07/01/2020 (Hiện nay cháu L đang ở với chị Q). Ly hôn chị Q xin nhận trực tiếp nuôi cháu L và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T không có quan điểm về nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Hoàng Trúc L do chị Q chăm sóc nuôi dưỡng vẫn đảm bảo sự phát triển của cháu L. Vì vậy, nên giao cháu Hoàng Trúc L cho chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Q xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Q phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1;

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Q và anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Trúc L, sinh ngày 07/01/2020 cho chị Vũ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn T không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị Q. Không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai số 0001640 ngày 08/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Lợi;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Hùng Phương**